

# THỰC TRẠNG KĨ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CỦA SINH VIÊN

**TRƯƠNG THỊ HOA**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: hoatlgd.dhsphn@gmail.com

**Tóm tắt:** Làm việc nhóm là một trong những phương pháp hoặc chiến lược đặc trưng của dạy học hợp tác, đồng thời cũng là phương pháp dạy học có nhiều ưu điểm nổi bật trong dạy học giải quyết vấn đề, phát triển giá trị và kĩ năng sống, bồi dưỡng tình cảm và các phẩm chất nhân cách, thực hiện cách tiếp cận tình huống và cá nhân hóa. Trong quá trình dạy và học, giảng viên thường tổ chức cho sinh viên làm việc nhóm để thực hiện những nhiệm vụ mà giảng viên đặt ra. Kết quả điều tra trên 186 sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho thấy: Kĩ năng định hướng, kĩ năng tiến hành làm việc nhóm, kĩ năng báo cáo kết quả, kĩ năng tổng kết và đánh giá kết quả làm việc nhóm của sinh viên đạt ở mức độ trung bình và thấp.

**Từ khóa:** Kĩ năng; làm việc nhóm; sinh viên.

(Nhận bài ngày 28/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/10/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Định hướng tư tưởng chiến lược để đổi mới phương pháp dạy học đã được chỉ rõ trong các văn kiện Đại hội Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội là chuyển biến cách dạy, cách học từ thụ động sang chủ động, sáng tạo, phát huy tính tích cực của người học, tăng cường thực hành, thực nghiệm và phát triển trí tuệ, nhất là năng lực suy nghĩ độc lập, kĩ năng (KN) giải quyết vấn đề, tăng cường giáo dục và rèn luyện KN sống, tình cảm và năng lực xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Định hướng tích cực hóa (hay hoạt động hóa) xét về bản chất lí luận cũng hoàn toàn là tư duy và cách làm phù hợp với xu thế quốc tế đã được UNESCO chỉ ra: Học để biết, học để làm, học để sống cùng nhau và học để làm người.

Hiện nay, quá trình đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta đã bắt nhịp được với những trào lưu lí thuyết hiện đại và phong phú trên thế giới nhằm tích cực hoá người học. Đó là lí thuyết tình huống, lí thuyết sư phạm tích hợp, lí thuyết dạy học giải quyết vấn đề, lí thuyết dạy học hợp tác, lí thuyết phát triển giá trị, lí thuyết hoạt động - nhân cách... **Làm việc nhóm** là một trong những phương pháp hoặc chiến lược đặc trưng của dạy học hợp tác, đồng thời cũng là phương pháp dạy học có nhiều ưu điểm nổi bật trong dạy học giải quyết vấn đề, phát triển giá trị và KN sống, bồi dưỡng tình cảm và các phẩm chất nhân cách, thực hiện cách tiếp cận tình huống và cá nhân hóa. Tuy nhiên, không phải cá nhân nào làm việc cũng hiệu quả trong quá trình làm việc nhóm, họ lúng túng, rụt rè, không tự tin khi thảo luận cùng với các thành viên trong nhóm. Để tìm hiểu sinh viên (SV) có KN làm việc nhóm như thế nào, chúng tôi tiến hành điều tra trên 186 SV năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong năm học 2015-2016.

## 2. Thực trạng kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên

### 2.1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kĩ năng làm việc nhóm

Qua câu hỏi: "Đối với bạn, KN làm việc nhóm quan trọng như thế nào?", kết quả được thể hiện ở Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Nhận thức của SV về tầm quan trọng của KN làm việc nhóm

STT	Mức độ	SL	%
1	Rất quan trọng	50	26.88
2	Quan trọng	136	73.12
3	Ít quan trọng	0	0
4	Không quan trọng	0	0
Tổng		186	100

Thông qua bảng trên, tất cả SV đều cho rằng KN làm việc nhóm đối với họ là rất quan trọng và quan trọng. Chúng ta đều biết làm việc nhóm là một phương pháp học tập mang lại nhiều lợi ích cho các thành viên như: Học hỏi lẫn nhau, phát huy tinh thần, trí tuệ tập thể, rèn luyện nhiều KN như KN lắng nghe, KN hợp tác... Theo một số SV, đây là phương pháp học tập quan trọng và cần thiết đối với SV cần được tăng cường sử dụng và phát huy trong học tập. Qua trao đổi, SV Nguyễn Thùy L. chia sẻ: "KN làm việc nhóm là một trong rất nhiều KN của người học ở thế kỉ XXI, nếu không có KN này thì quá trình làm việc sẽ không mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, theo em, nó rất quan trọng đối với SV nói chung và đối với em nói riêng".

### 2.2. Thực trạng mức độ thực hiện kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên

Mặc dù khẳng định được tầm quan trọng của KN làm việc nhóm nhưng mức độ thực hiện của KN này như thế nào, chúng tôi sử dụng câu hỏi sau: "Trong quá trình làm việc nhóm, mức độ thực hiện các KN làm việc nhóm



của bạn như thế nào?”. Kết quả thể hiện ở Bảng 2:

**Bảng 2: Mức độ thực hiện các KN làm việc nhóm**

TT	Các KN làm việc nhóm	ĐTB	TB
1	Nhóm KN định hướng	2.93	1
2	Nhóm KN tiến hành làm việc nhóm	2.55	3
3	Nhóm KN báo cáo kết quả làm việc nhóm	2.67	2
4	Nhóm KN tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm	2.22	4
Tổng số		2.59	

Kết quả ở bảng trên cho thấy, các KN tiến hành làm việc nhóm của SV ở mức độ trung bình (ĐTB = 2.59). Kết quả được thể hiện như sau:

Xếp ở vị trí thứ nhất là *nhóm KN định hướng* (ĐTB=2.93). Với nhóm KN này, chủ yếu SV xác định được đúng mục tiêu cũng như tìm kiếm được tài liệu liên quan đến nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong thực tế, SV cũng chia sẻ rằng đôi lúc chưa xác định đúng trọng tâm mục tiêu được đề ra dẫn tới làm việc chưa có hiệu quả, dù có sản phẩm cuối cùng nhưng chất lượng chưa cao, từ đó ảnh hưởng tới kết quả học tập của họ.

Xếp ở vị trí thứ hai là *nhóm KN báo cáo kết quả làm việc nhóm* (ĐTB=2.67). Ở KN này, đòi hỏi SV phải thuyết trình, báo cáo kết quả của cả nhóm trước các nhóm khác. Với KN này đòi hỏi người báo cáo phải tự tin, nói to, rõ ràng, lưu loát, trình bày ngắn gọn không dài dòng và đặc biệt là phải trình bày theo cách hiểu chứ không phải là đọc những gì mà họ đã viết lên giấy A<sub>0</sub> hoặc trên powerpoint. Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy đa phần SV chưa thành thạo KN này, họ chủ yếu một bản báo cáo của cả nhóm nên thiếu tính thuyết phục đối với người nghe.

Xếp ở vị trí thứ ba là *nhóm KN tiến hành làm việc* (ĐTB = 2.54). Khi làm việc nhóm, đòi hỏi SV phải có những KN như lắng nghe, tổng hợp ý kiến của các thành viên, giải quyết mâu thuẫn, đưa và nhận thông tin phản hồi,... Qua quá trình quan sát, chúng tôi nhận thấy SV còn nhiều điều hạn chế khi thực hiện những KN này, đặc biệt là KN lắng nghe và đưa ra những ý kiến nhận xét cũng như nhận lại những thông tin góp ý của các cá nhân khác. Họ chỉ biết đưa ra thông tin của mình, đến khi người khác đưa ra ý kiến thì họ nghe một cách thờ ơ khi có ai góp ý thì họ cảm thấy không hài lòng.

Xếp cuối cùng là *nhóm KN tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm* của SV (ĐTB=2.22). Nhóm KN này ở mức độ thấp nhất vì SV không thường xuyên làm công việc này. Họ ít khi tổng kết, xem xét cả quá trình làm việc của các thành viên trong nhóm có tốt không, có cần rút kinh nghiệm gì hay không. Qua quan sát, chúng tôi cũng nhận thấy SV làm việc, báo cáo xong thì coi như là xong việc mà hầu như không có nhóm nào tổng kết, đánh giá quá trình làm việc của nhóm mình. Thực tế KN này của SV còn hạn chế trong quá trình tổ chức cho SV làm việc nhóm, giảng viên rất ít khi hướng dẫn SV thực hiện hoạt động này.

Để tìm hiểu sâu sắc hơn thực trạng từng KN làm việc nhóm của SV, chúng tôi đã tìm hiểu cụ thể hơn về nhóm KN trên. Kết quả được thể hiện như sau:

### 2.2.1. Mức độ thực hiện nhóm kĩ năng định hướng

**Bảng 3: Mức độ thực hiện nhóm KN định hướng**

STT	Các KN định hướng	ĐTB	TB
1	Xác định được đúng mục tiêu làm việc nhóm	3.13	1
2	Lựa chọn được phương pháp làm việc nhóm giữa các thành viên trong nhóm	2.67	4
3	Tìm kiếm được thông tin phục vụ cho việc giải quyết nhiệm vụ	2.89	3
4	Phân chia nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm một cách hợp lí	3.01	2
Tổng		2.93	

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, các KN định hướng của SV ở mức độ *trung bình* với ĐTB = 2.93. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

Xếp ở vị trí thứ nhất là SV đều *xác định được đúng mục tiêu nhiệm vụ* mà giảng viên đề ra (ĐTB = 3.13). Xác định mục tiêu đúng thì quá trình làm việc nhóm mới đúng hướng. Việc xác định được đúng mục tiêu không khó khăn nếu SV hiểu đúng yêu cầu của giảng viên đề ra. Tuy nhiên, qua quan sát, chúng tôi nhận thấy nhiều khi SV chưa xác định đúng mục tiêu nên quá trình là việc của họ chưa hiệu quả.

Ở vị trí thứ hai là KN *phân chia nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm một cách hợp lí* với ĐTB = 3.01. Trao đổi với SV, em Tăng Văn Đ chia sẻ: “*Có hiểu biết cơ bản về các thành viên là một cách để chúng em phân chia công việc cho hợp lí, công bằng. Ví dụ như tuần này, nhà em có việc bận thì em sẽ để đạt ý kiến với nhóm để phân chia việc cho em ít hơn và em sẽ làm bù vào bài tập nhóm tiếp theo*”.

Xếp thứ ba là *tìm kiếm được thông tin phục vụ cho việc giải quyết nhiệm vụ* với ĐTB = 2.89. Với KN này, SV cần nhanh chóng tìm kiếm và lựa chọn được tài liệu phù hợp nhất với nhiệm vụ và yêu cầu đề ra. Qua quan sát cho thấy, khi nhận được nhiệm vụ, đa phần SV đều nhanh chóng tìm kiếm được tài liệu để phục vụ cho việc giải quyết vấn đề của họ

Ở vị trí cuối cùng là *lựa chọn được phương pháp làm việc nhóm giữa các thành viên trong nhóm*. Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy hầu hết các nhóm đều không thực hiện KN này giữa các thành viên. Do vậy, nhiều khi dẫn đến các mâu thuẫn trong nhóm mà họ không giải quyết được. Phần lớn các nhóm khi được phỏng vấn đều chọn phương pháp thống nhất ý kiến “theo đa số”.

### 2.2.2. Thực trạng mức độ thực hiện các kĩ năng tiến hành làm việc nhóm

**Bảng 4: Mức độ thực hiện các KN tiến hành làm việc nhóm**

STT	Các KN tiến hành làm việc nhóm	ĐTB	TB
1	KN truyền đạt thông tin	2.62	1
2	KN lắng nghe	2.52	3
3	KN đưa ra ý kiến phản đối hoặc tán thành	2.54	2
4	KN giải quyết mâu thuẫn	2.51	4
Tổng		2.55	

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy mức độ thực hiện các KN tiến hành làm việc nhóm ở mức độ trung bình (ĐTB=2.55). Điều này được cụ thể như sau:

KN truyền đạt thông tin xếp ở vị trí thứ 1 nhưng chỉ ở mức độ trung bình với ĐTB = 2.62. Ở KN này, SV phải chọn lọc ý tưởng phù hợp với chủ đề thảo luận của nhóm; sắp xếp trình tự trình bày ý tưởng theo mức độ ưu tiên và trình bày ngắn gọn, rõ ràng, tập trung vào chủ đề. Thực tế cho thấy khi thảo luận nhóm, SV vẫn có lúc chưa xác định được rõ nội dung cần thảo luận, vì vậy chưa biết chọn lọc ý tưởng. Có trường hợp SV khi tìm hiểu nội dung thảo luận thấy có rất nhiều chủ đề liên quan nên ôm đồm, chưa biết chắt lọc phù hợp với chủ đề dẫn tới việc trình bày nội dung lan man, chưa có trọng tâm. Không chỉ vậy, nội dung thảo luận mới chỉ dừng ở mức độ là những thông tin “thô” được tổng hợp lại từ sách giáo trình, từ báo hay các tài liệu tham khảo. SV chưa hiểu sâu về nội dung chủ đề nên họ chưa thể lấy được những ví dụ cụ thể để minh họa cho phần nội dung kiến thức đó.

Xếp vị trí thứ 2 là KN đưa ra ý kiến phản đối hoặc tán thành (ĐTB = 2.54). KN này được thể hiện như việc đưa ra những ý kiến đóng góp và nhận lại những ý kiến đóng góp của các thành viên khác. Khi nhận xét đưa ra thông tin phản hồi đối với người nghe thì cần khách quan, từ ngữ đơn giản, dễ hiểu với thái độ tôn trọng, thân thiện, nhẹ nhàng, phải biết đưa ra những ưu điểm trước và sau đó mới đến những hạn chế. Đặc biệt cần bình tĩnh, kiểm chế được sự bức tức hay tính tự ái khi người khác góp ý. SV cũng chia sẻ rằng KN phản hồi thông tin của họ còn chưa tốt, vẫn chưa tách rời được tình cảm cá nhân với công việc. Một bộ phận SV khi phản hồi lại chỉ chăm chú vào những lỗi lầm của bạn mà chỉ trích. SV Trần Văn K cho biết: “Thực tế, khi chúng em nghe các nhóm khác trình bày thì chỉ để ý đến những hạn chế của họ do đó khi giảng viên yêu cầu đưa ra nhận xét, chúng em đều nói lên hạn chế của họ với thái độ rất thích thú vì giống như là một thành tích của nhóm mình.”

Xếp ở vị trí thứ 3 là KN lắng nghe ở KN này, SV cũng chỉ đạt mức độ trung bình (ĐTB=2.52). KN này thể hiện ở chỗ lắng nghe, ghi chép đầy đủ những nội dung các thành viên trình bày khi làm việc nhóm và ghi lại những thắc mắc để sau đó cùng bàn luận; chăm chú nhìn người nói, thỉnh thoảng gật đầu. Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy rất ít SV thực hiện tốt điều này. Phần lớn họ chỉ ngồi lắng nghe mà không tập trung chú ý và khi cần nêu ý kiến đánh giá thì sẽ đùn đẩy nhau trả lời hoặc không có ý kiến do chưa tập trung lắng nghe. Qua trao đổi, SV Nguyễn Thúy M. cho biết: “Đôi lúc trong khi làm việc nhóm em cũng không lắng nghe các bạn nói gì vì em thấy nội dung không hấp dẫn mà dài dòng. Thỉnh thoảng lúc nào mệt quá em cũng chẳng tập trung được, chỉ ngồi góp mặt cho đủ thôi.”

Xếp ở vị trí cuối cùng là KN giải quyết mâu thuẫn với ĐTB = 2.51, điều đó thể hiện ở khả năng SV tìm hiểu được những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa các thành viên, biết lựa chọn những cách tối ưu nhất để giải quyết mâu thuẫn. SV Chu Diệu L. chia sẻ: “Mâu thuẫn chỉ xảy ra khi các thành viên trong nhóm không thống nhất

được ý kiến chung, mỗi người đều cho rằng ý kiến của mình là đúng, nhóm trưởng không giải quyết được nên nhiều lúc chúng em cần phải nhờ sự trợ giúp của giáo viên.” Tuy nhiên, việc xác định đúng nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn thì là chưa đủ mà cần phải có thái độ thiện chí khi giải quyết những mâu thuẫn thì mới đem lại những kết quả tốt nhất.

2.2.3. Mức độ thực hiện các kĩ năng báo cáo kết quả làm việc nhóm

Bảng 5: Mức độ thực hiện các KN báo cáo kết quả làm việc nhóm

STT	Các KN báo cáo kết quả làm việc nhóm	ĐTB	TB
1	Trình bày kết quả ngắn gọn, đẹp và khoa học	2.85	2
2	Tự tin khi báo cáo trước lớp	2.59	4
3	Biết nhìn vào người nghe khi báo cáo kết quả	2.56	5
4	Trình bày trước lớp một cách rõ ràng, dễ hiểu	2.78	3
5	Trả lời rõ ràng, cụ thể những câu hỏi các nhóm khác đặt ra	2.45	6
6	Thời gian báo cáo luôn đúng quy định	2.90	1
Tổng		2.67	

Thông qua kết quả thu được ở Bảng 5, mức độ thực hiện KN báo cáo kết quả làm việc nhóm của SV ở mức độ trung bình với ĐTB = 2.67, cụ thể như sau:

Xếp vị trí đầu tiên là thời gian báo cáo luôn đúng quy định (ĐTB = 2.90). Trong quá trình báo cáo kết quả, các nhóm đã có sự phối hợp phân công công việc hợp lí trong khoảng thời gian cho phép. Tùy thuộc vào thời gian được đưa ra mà nhóm làm việc của SV đã chắt lọc, lựa chọn thông tin cho phù hợp. Thực tế quan sát cũng như thông qua chia sẻ của SV, chúng tôi thấy rằng: Khi thời gian giới hạn với bài tập nhóm cho SV càng ngắn càng thúc đẩy SV suy nghĩ và đưa ra những ý tưởng phù hợp, dẫn tới hiệu quả cao.

Xếp vị trí thứ hai là trình bày kết quả khoa học, ngắn gọn và đẹp mắt (ĐTB = 2.85). Phần lớn các bài tập nhóm hiện nay khi tổ chức trong giờ học SV sẽ được trình bày ra giấy A<sub>4</sub> hoặc trình chiếu powerpoint. Hiện nay đã có nhiều ứng dụng cụ thể như sử dụng mindmap sơ đồ tư duy, hình ảnh minh họa, sử dụng từ khóa... để trình bày sản phẩm của nhóm mình khoa học, dễ nhớ, dễ hiểu, gây ấn tượng với người xem. Trong thực tế, SV rất ít khi sử dụng những cách này, họ mới chỉ áp dụng theo cách đơn thuần là chia cột, gạch đầu dòng và viết các ý tưởng của mình. Nếu có sử dụng sơ đồ tư duy thì còn rất đơn điệu, chưa phong phú.

Thứ ba là trình bày trước lớp một cách rõ ràng, dễ hiểu (ĐTB = 2.78); thứ tư là tự tin khi báo cáo trước lớp (ĐTB = 2.59); vị trí thứ năm là biết nhìn vào người nghe khi báo cáo kết quả (ĐTB = 2.56). Thực tế qua phỏng vấn và quan sát, chúng tôi thấy rằng KN này của SV còn hạn chế. Họ chỉ lên đọc nội dung được ghi trên sản phẩm là coi như xong, rất ít SV có khả năng báo cáo một cách tốt nhất.



Xếp vị trí cuối cùng là trả lời rõ ràng, cụ thể những câu hỏi của nhóm khác đặt ra (ĐTB = 2.45). Qua quan sát thực tế cho thấy, nhiều SV khi được hỏi thường lúng túng không trả lời được câu hỏi của các nhóm khác. Bên cạnh đó, SV trả lời được thì lại dài dòng, không đúng trọng tâm vấn đề được hỏi.

2.2.4. *Thực trạng mức độ thực hiện kĩ năng tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm*

Bảng 6: *Mức độ thực hiện KN tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm*

STT	KN tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm	ĐTB	TB
1	Tổng kết toàn bộ quá trình làm việc nhóm của các thành viên	2.35	1
2	Trao đổi, rút kinh nghiệm với các thành viên khác sau khi kết thúc nhiệm vụ	2.19	3
3	Đánh giá mức độ tham gia nhiệm vụ của các thành viên và so sánh với kết quả đạt được	2.15	4
4	Điều chỉnh và sửa đổi thiếu sót sau khi kết thúc quá trình làm việc nhóm	2.20	2
Tổng		2.22	

Qua kết quả ở Bảng 6 cho thấy, KN *Tổng kết, đánh giá sau khi làm việc nhóm* của SV được thực hiện ở mức độ thấp (ĐTB=2.22). Qua quan sát chúng tôi thấy, SV thường không thực hiện hoạt động này, họ làm việc xong thì giải tán ngay. Chỉ khi nào giảng viên yêu cầu thì SV mới thực hiện. Do đó, kết quả thực hiện KN là việc nhóm được thể hiện cụ thể:

Xếp vị trí thứ nhất là *tổng kết toàn bộ quá trình làm việc nhóm của các thành viên* (ĐTB=2.35). Qua trao đổi, SV Chu Diệu L chia sẻ: *"Khi nhóm em làm việc nhóm xong, nộp xong bài cho giảng viên là xong chứ chúng em cũng không tổng kết hay đánh giá gì cả"*.

Ở vị trí thứ 2 là *Điều chỉnh và sửa đổi thiếu sót sau khi kết thúc quá trình làm việc nhóm* (ĐTB=2.20). Ở KN này, SV ít trao đổi với nhau để rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, mỗi cá nhân đều có sự tự nhìn nhận và đánh giá lại chính bản thân mình. Qua đó, họ đều rút ra được những bài học và rèn luyện được những KN trong quá trình làm việc nhóm.

Xếp ở vị trí thứ 3 là *trao đổi, rút kinh nghiệm với các thành viên khác sau khi kết thúc nhiệm vụ* (ĐTB=2.19). KN

này đòi hỏi mỗi cá nhân tự nhìn lại quá trình làm việc của bản thân cũng như của nhóm mình, từ đó có những ý kiến đóng góp để lần sau làm việc sẽ tốt hơn.

Ở vị trí cuối cùng là *đánh giá mức độ tham gia nhiệm vụ của các thành viên và so sánh với kết quả đạt được* (ĐTB=2.15). Với KN này SV thực hiện chưa tốt, SV Lê Thị Thu H chia sẻ: *"Em thấy việc đánh giá của nhóm còn mang tính hình thức, thiếu khách quan, không dựa trên sự đóng góp của các thành viên. Đánh giá với hình thức "cào bằng", người tham tích cực cũng giống người không làm gì cả"*.

### 3. Kết luận

Làm việc nhóm là một trong những phương pháp rèn luyện được cho SV nhiều KN trong quá trình học tập cũng như trong cuộc sống. Qua kết quả thực trạng trên, chúng ta có thể khẳng định SV năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng chưa có KN làm việc nhóm. Các KN định hướng, KN tiến hành và KN báo cáo kết quả làm việc nhóm ở mức độ trung bình; KN tổng kết, đánh giá kết quả làm việc nhóm ở mức độ thấp. Do vậy, để có được những KN làm việc nhóm tốt, SV cần phải chủ động, tích cực trong quá trình làm việc nhóm. Các giảng viên cũng cần có những hướng dẫn cụ thể cho SV để họ có được những KN tốt nhất trong quá trình làm việc nhóm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Fracis J. Hickerson - John Middleton, (1994), *24 phương pháp và kĩ thuật thảo luận nhóm*, Tài liệu do Quang Dương biên tập, Hà Nội.
- [2]. Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - biện pháp - kĩ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Michel Maginn, (2007), *Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
- [4]. Nguyễn Thị Hồng Nam, (2002), *Tổ chức dạy học hợp tác trong học tập theo hình thức thảo luận nhóm*, Tạp chí Giáo dục, số 26 tháng 3.
- [5]. Trần Thị Bích Nga và cộng sự (biên dịch), (2006), *Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả*, Creating Teams with an Edge, Cẩm nang kinh doanh Harvard, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Vũ Hoàng Ngân - Trương Thị Nam Thắng, (2009), *Xây dựng và phát triển nhóm làm việc*, NXB Phụ nữ.
- [7]. Long, M.H., & Porter, P.A., (1985), *Group work, interlanguage talk, and second language acquisition*, TESOL Quarterly 19.

## REAL STATUS OF STUDENTS' TEAMWORK SKILL

**Truong Thi Hoa**  
**Hanoi University of Education**  
**Email: hoatlgd.dhsphn@gmail.com**

**Abstract:** *Teamwork is one of methods or typical strategies in collaborative teaching, as well as teaching methods with outstanding advantages in problem-solving teaching, develop values and life skills, fostering emotional and personality qualities, implement personal and situation-based approach. In the process of teaching and learning, teachers often organize students' teamwork to complete teachers' tasks. The survey on 186 first-year students at Haiphong University of Education showed that: Orientation skill, implemetation skill of Haiphong University of Education, skills to report, summarize and evaluate teamwork results were still at low and medium levels.*

**Keywords:** *Skill; teamwork; students.*